

**THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GẶP KHÓ
VỚI THANH KHOẢN THẤP**

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số Dow Jones tăng 0,53%, chỉ số NASDAQ tăng 0,21% và chỉ số S&P 500 tăng 0,59%. Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng tăng điểm nhẹ cùng xu hướng chung của thị trường, tuy nhiên phố wall vẫn ghi nhận tuần giảm điểm do lo ngại suy thoái tiếp tục ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 0,05%, CAC 40 (Pháp) giảm 0,2%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng điểm trong phiên giao dịch cuối tuần trước, với mức tăng lần lượt là 2,67% và 3,63%. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như vàng, bạc, lúa mì tăng điểm nhẹ.
- Chính phủ Australia chính thức áp trần giá khí đốt trong nước, mức tối đa 12 AUD(7,68 USD)/gigajoule, tính từ ngày 22/12/2022.
- Bộ Thương mại Mỹ cho biết, GDP Mỹ tăng trưởng 3,2% trong quý 3/2022 cao hơn con số sơ bộ trước đó là 2,9%.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch điều chỉnh giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần trước, áp lực bán đã đẩy chỉ số Vnindex xuống điểm nhẹ. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 2,27 điểm, đóng cửa tại 1.020,34 điểm, giá trị giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành gây chú ý trong phiên giao dịch như dầu khí, vật liệu cơ bản. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như BSR, PVD, CTR
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ với giá trị hơn 235,46 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như HPG, VHM, STB. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng nhẹ với 310,51 tỷ đồng.
- Ngày 23/12, Giá vàng thế giới tăng nhẹ trong bối cảnh kinh tế Mỹ khởi sắc, Giá vàng trong nước tiến sát 67 triệu đồng/lượng.
- Tính đến ngày 15/12, toàn ngành Hải quan thu Ngân sách Nhà Nước đạt 420.192 tỷ đồng, vượt gần 20% so với dự toán.

Doanh nghiệp

-  VCB: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam quyết định bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
-  VGT: Tập đoàn Dệt May Việt Nam ước tính lãi trên 1.090 tỷ đồng trong năm 2022, vượt 14,6% kế hoạch.
-  NHH: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu NHH, với mục đích đầu tư tài chính cá nhân.
-  FLC: Cựu lãnh đạo FLC Faros Trần Thị Hương làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC.
-  OCB: Ngân hàng TMCP Phương Đông lọt TOP 500 ngân hàng mạnh nhất khu vực Châu Á- Thái Bình Dương.
-  GSP: Lợi nhuận trước thuế của CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế năm 2022 đạt trên 101 tỷ đồng, vượt 20% kế hoạch đề ra.
-  BMI: Tổng CTCP Bảo Minh ước thu hơn 6.230 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 340 tỷ đồng.
-  GCF: Ngày 20/12/2022, 26 triệu cổ phiếu của CTCP Thực Phẩm G.C được giao dịch trên thị trường UPCoM.
-  PDR: Tổng Giám đốc Phát Đạt Bùi Quang Anh mua thành công hơn 18 triệu cổ phiếu PDR.
-  EIB: Hơn 17% cổ phần Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam được các nhà đầu tư sang tay, trị giá 5.916 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	26/12/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.020,34	-0,22%	-3,05%	5,03%	-31,90%
HNX30 INDEX	338,38	-0,51%	-6,81%	6,90%	-57,89%
VN30 INDEX	1.034,13	-0,41%	-2,81%	6,89%	-32,66%
S&P 500	3.844,82	0,59%	-0,20%	-4,50%	-19,33%
Dow Jones	33.203,93	0,53%	0,86%	-3,33%	-8,63%
Nasdaq	10.497,86	0,21%	-1,94%	-6,49%	-32,90%
Shanghai Composite	3.045,87	-0,28%	-3,85%	-1,80%	-16,32%
Nikkei 225	26.344,17	0,42%	-3,28%	-6,86%	-8,50%
Thailand SET	1.617,55	0,05%	-0,09%	-0,20%	-2,42%
Malaysia	1.474,68	0,43%	-0,26%	-0,80%	-5,92%
Philippine	6.541,03	-0,55%	0,69%	-1,00%	-8,17%
Indonesia JCI	6.800,67	-0,35%	-0,17%	-3,58%	3,33%
FTSE 100	7.473,01	0,05%	1,92%	-0,18%	1,20%
DAX	13.940,93	0,19%	0,34%	-4,13%	-12,24%
CAC 40	6.504,90	-0,20%	0,81%	-3,09%	-9,06%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CKG	18.400	373.000	6,98%
PDN	139.600	100	6,97%
VRC	8.290	109.500	6,97%
PSH	4.150	2.003.700	6,96%
HUB	14.650	141.600	6,93%
GMC	10.500	19.200	6,92%
EVF	8.350	531.400	6,91%
GEG	14.100	3.256.900	6,82%
THI	24.700	400	6,70%
SJS	48.000	31.000	6,67%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VHL	23.100	23.100	10,00%
PTD	14.300	300	10,00%
SDN	41.800	401	10,00%
SGH	38.500	1.300	10,00%
VIT	20.000	10.502	9,89%
VNC	37.900	300	9,86%
SEB	52.600	3.400	9,81%
EVS	12.400	292.200	9,73%
NAG	16.100	927.510	9,52%
TSB	13.800	4.700	9,52%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CSM	13.950	21.600	-7,00%
TGG	4.130	550.600	-6,98%
FUCTVGF4	10.700	200	-6,96%
SVC	100.500	200	-6,94%
CRE	9.030	556.400	-6,91%
BTT	37.150	300	-6,89%
GIL	19.650	1.934.200	-6,87%
VPD	24.450	182.900	-6,86%
IBC	3.000	219.300	-6,83%
MCP	15.800	300	-6,78%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
KLF	900	4.227.392	-10,00%
PIA	26.400	600	-9,90%
PBP	14.000	35.100	-9,68%
TFC	6.000	2.600	-9,09%
NFC	13.200	300	-8,97%
UNI	8.200	1.437	-8,89%
TTH	2.100	752.910	-8,70%
VHE	3.200	164.200	-8,57%
SSM	4.400	1.200	-8,33%
WSS	5.200	8.000	-7,14%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HPG	64.817	SAB	50.433
2	FUEVFNVD	23.599	VCB	15.290
3	PVD	19.358	PDR	14.675
4	CTG	17.535	VIC	11.048
5	VHM	17.079	KDH	8.061
6	STB	13.594	VRE	7.880
7	VND	13.546	BCM	7.807
8	FUESSVFL	12.773	NVL	6.385
9	DPM	11.011	VNM	6.274
10	DGC	10.708	GIL	5.445

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	10.842	PGS	266
2	PVS	4.739	VHL	134
3	SHS	421	NVB	103
4	VCS	289	NAG	79
5	HUT	195	PMC	70
6	BVS	190	SCG	40
7	DTD	112	VTV	28
8	TNG	106	THD	27
9	CEO	65	ONE	22
10	PVI	58	SRA	16

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	26/12/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	79,56	2,67%	7,09%	2,08%	5,78%
Oil Brent	USD/bbl.	83,92	3,63%	6,17%	-1,74%	7,89%
Thép thanh	CNY/MT	3.979,00	-0,52%	0,00%	8,93%	#VALUE!
Nhôm	USD/MT	2.362,41	-0,78%	1,08%	-0,65%	-15,72%
Đồng	USd/lb.	380,90	1,38%	1,26%	5,26%	-13,24%
Than	USD/MT	401,10	0,11%	-0,47%	15,77%	136,50%
Đường	USd/lb.	20,98	0,43%	4,43%	7,31%	13,84%
Ngô	USd/bu.	666,25	0,87%	2,03%	0,45%	12,31%
Gas	USD/MMBtu	5,08	1,60%	-23,05%	-30,50%	36,17%
Sữa	USD/cwt	20,53	-0,10%	0,15%	-2,42%	11,45%
Vàng	USD/t oz.	1.804,20	0,50%	0,22%	2,49%	-2,15%
Bạc	USD/t oz.	23,92	1,26%	2,54%	11,12%	1,23%
Lúa Mỳ	USd/bu.	776,00	1,80%	2,99%	-4,61%	0,55%
Thịt lợn	USd/lb.	87,83	-1,38%	2,39%	4,62%	7,79%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.095,00	-0,58%	-1,89%	6,42%	-13,77%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!